TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Viết Anh
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đại
Ông Nguyễn Ngọc Quang
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hà Thị Tuyết Mai– Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Minh Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2021giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Y** – sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn B, xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**– sinh năm 1985.
Địa chỉ: Khu 1, xã V, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.
(Chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai nguyên đơn là chị Vũ Thị Y trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Q ngày 09/5/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Trước khi cưới anh chị được tự nguyện tìm hiểu nhau, khi đó anh chị đều làm công nhân ở Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị ở chung với gia đình chồng đến tháng 12/2015. Từ tháng 01/2016 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Q có người phụ nữ khác. Gia đình đã hòa giải nhưng không mang lại kết quả. Chị và anh Q đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2016 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Quỳnh có 01 con chung là Nguyễn Vũ Anh Đ – sinh ngày 27/10/2014. Hiện nay cháu đang ở cùng chị tại Hải Dương. Sau khi ly hôn

chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, không đề nghị anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Anh kết hôn với chị Vũ Thị Y vào ngày 09/5/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vụ Q, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Trước khi cưới anh chị được tự nguyện tìm hiểu nhau, khi đó anh chị đều làm công nhân ở Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị ở chung với gia đình anh đến năm 2016. Từ năm 2016 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh đi làm một tháng không về nên chị Y nghi ngờ. Năm 2017 chị Y đã tự ý đưa con và chuyển khẩu về nhà ngoại ở Hải Dương. Gia đình đã hòa giải nhưng không mang lại kết quả. Anh đã khuyên ngăn nhưng chị Y không nghe. Anh và chị Y đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị Y xin ly hôn thì anh cũng nhất trí giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Y có 01 con chung là Nguyễn Vũ Anh Đ – sinh ngày 27/10/2014. Hiện nay cháu đang ở cùng chị Y tại Hải Dương. Sau khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, không đề nghị chị Y cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Y ly hôn với anh Nguyễn Văn Q

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Vũ Anh Đ – sinh ngày 27/10/2014 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Y tự nguyện không yêu cầu.

-Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Y phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là Chị Vũ Thị Y– sinh năm 1990, Địa chỉ: Thôn B, xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn Q– sinh năm 1985, Địa chỉ: Khu 1, xã V, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Q tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt Do vậy, Tòa án căn

cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Y và anh Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Y và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Vụ Q, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống chị Y cho rằng anh Q có người phụ nữ khác còn anh Q cho rằng mình đi làm lâu không về khiến vợ nghi ngờ. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn. Chị Y xin ly hôn là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Y và anh Q có 01 con chung là Nguyễn Vũ Anh Đ – sinh ngày 27/10/2014. Hiện nay cháu Đ đang ở cùng chị Y tại xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Quá trình giải quyết vụ án chị Y và anh Q đều thể hiện quan điểm xin trực tiếp nuôi con. Tòa án đã yêu cầu các bên cung cấp chứng cứ về điều kiện nuôi con. Chị Y đã cung cấp cho Tòa án bảng lương, xác nhận của bà Phạm Thị H là mẹ đẻ của chị Y về việc hỗ trợ chị về chỗ ăn ở và điều kiện kinh tế để nuôi con. Anh Q không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Quá trình lấy lời khai, ông Nguyễn Tiến Đ là bố đẻ anh Q đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng vì anh Q đi làm thường xuyên nên không có đủ điều kiện để chăm sóc con. Xét điều kiện thực tế hiện nay con chung đang ở cùng chị Y, có cuộc sống ổn định. Cháu Đ có lời khai nguyện vọng xin ở với mẹ. Vì vậy cần giao con chung cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Y tự nguyện không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung,công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Y phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2- Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Vũ Anh Đ – sinh ngày 27/10/2014.

Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Y tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung, đóng góp: Không có nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004058 ngày 18/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị Y đã nộp đủ án phí.

Chị Y, anh Q có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Anh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ…..phút, ngày 28 tháng 4 năm 2022

Tại:Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Viết Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đại và ông Nguyễn Ngọc Quang

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 18tháng 01 năm 2022 về việc :"Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Yên** – sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Bình Cách, xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Quỳnh** – sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu 1, xã Vụ Quang, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Yên có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Quỳnh vắng mặt lần thứ hai)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Yên được ly hôn anh Nguyễn Văn Quỳnh.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về con chung:

Giao cho chị Vũ Thị Yên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Vũ Anh Đức – sinh ngày 27/10/2014.

Anh Nguyễn Văn Quỳnh không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Yên tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Quỳnh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về tài sản chung, vay nợ chung, đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Vũ Thị Yên phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số

AA/2020/0004058 ngày 18/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị Yên đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Tuyên quyền kháng cáo: Chị Yên, anh Quỳnh có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc tống đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 28 tháng 4 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Anh